

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 940/QĐ-ĐHNT, ngày 21 tháng 8 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

**Tên ngành:** Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

**Mã ngành:** 6810101

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** (Chính quy/thường xuyên)

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2.5 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình giáo dục trình độ cao đẳng Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành theo hướng đặc thù cung cấp cho sinh viên môi trường và những hoạt động giáo dục để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu xã hội.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra):

##### A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

A1. Có lập trường chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;

A2. Có hiểu biết về văn hóa – xã hội, kinh tế và pháp luật;

A3. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;

A4. Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ;

A5. Có đủ sức khỏe để làm việc.

##### B. Kiến thức

B1. Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

B2. Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học xã hội - nhân văn, và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo;

B3. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

B3.1 Kiến thức về nguyên lý quản trị; marketing và quản trị nhân lực.

B3.2 Kiến thức về pháp luật (luật du lịch Việt nam và luật du lịch quốc tế).

B3.3 Có kiến thức cơ bản về kinh doanh khách sạn, nhà hàng và dịch vụ ăn uống, tổ chức sự kiện và hội nghị

B3.4 Các kiến thức chuyên sâu để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ du lịch và lữ hành ở các cơ sở quản lý hoặc kinh doanh du lịch, cụ thể là:

- Các kiến thức chuyên sâu về văn hóa, địa lý, lịch sử, các tuyến điểm du lịch, tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn.
- Các kiến thức chuyên sâu về kinh doanh lữ hành: thiết kế và điều hành tour du lịch; kinh doanh lữ hành.

B3.5 Vận dụng lý thuyết vào thực hành nghiệp vụ quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

## C. Kỹ năng

### C1. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập
- Kỹ năng làm việc theo nhóm và với cộng đồng.
- Kỹ năng giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.
- Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu.
- Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.
- Kỹ năng hoạt náo, thuyết trình và tổ chức cuộc họp.
- Kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và
- Kỹ năng ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn:

### C2. Kỹ năng cứng

C2.1 Tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong kinh doanh lữ hành: vận dụng được kỹ năng thiết kế, hướng dẫn, điều hành Tour; bán Tour, chăm sóc khách hàng; kỹ năng tổ chức sự kiện và hội nghị trong Tour.

C2.2 Tổ chức các hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

## 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

A. Cơ sở kinh doanh du lịch: Hãng lữ hành, hãng vận chuyển, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, khách sạn, nhà hàng, khu du lịch. Có thể đảm nhận chức danh:

- Chuyên viên bộ phận nghiệp vụ du lịch (hướng dẫn, điều hành Tour, bán Tour);



- Chuyên viên tổ chức sự kiện hội nghị và dịch vụ bổ sung;
- Chuyên viên phụ trách quan hệ đối ngoại, marketing, quan hệ khách hàng tại các nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

B. Cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch. Có thể đảm nhận chức danh:

- Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Du lịch) (Phòng lễ hành, Quy hoạch tài nguyên du lịch, Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp, Thanh tra du lịch);
- Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Văn hóa, Du lịch).

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng học phần: 39
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 90 Tín chỉ
- Khối lượng các học phần chung/đại cương: 495 giờ, trong đó:
  - +/ *Bắt buộc*: 405 giờ
  - +/ *Tự chọn*: 90 giờ
- Khối lượng các học phần chuyên môn: 855 giờ, trong đó:
  - +/ *Bắt buộc*: 765 giờ
  - +/ *Tự chọn*: 90 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 599 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 665 giờ.

### 3. Nội dung chương trình:

Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Đáp ứng CDR
			Trong đó				
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thi/Kiểm tra	
<b>A</b>	<b>GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>33</b>	<b>495</b>	<b>256</b>	<b>209</b>	<b>30</b>	
<b>I</b>	<b>CÁC HỌC PHẦN CHUNG</b>	<b>26</b>	<b>390</b>	<b>196</b>	<b>170</b>	<b>24</b>	
<b>I.1</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>24</b>	<b>360</b>	<b>192</b>	<b>146</b>	<b>22</b>	
1	Chính trị 1	2	30	20	8	2	
2	Chính trị 2	3	45	30	12	3	
3	Pháp luật đại cương	2	30	22	6	2	
4	Tin học cơ sở	2	30	22	6	2	

5	Thực hành tin học đại cương	1	15	0	14	1	
6	Ngoại ngữ 1	4	60	30	26	4	
7	Ngoại ngữ 2	4	60	30	26	4	
8	Công tác an ninh	2	30	19	10	1	
9	Quân sự quốc phòng	3	45	17	26	2	
10	Điền kinh	1	15	2	12	1	
<b>I.2</b>	<b>Học phần tự chọn</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>4</b>	<b>24</b>	<b>2</b>	
11	Bóng đá	1	15	2	12	1	
12	Bóng chuyền	1	15	2	12	1	
13	Cầu lông	1	15	2	12	1	
14	Võ Thuật	1	15	2	12	1	
15	Bơi lội	1	15	2	12	1	
<b>II</b>	<b>Các học phần theo nhóm ngành đào tạo</b>	<b>7</b>	<b>105</b>	<b>60</b>	<b>39</b>	<b>6</b>	
<b>II.1</b>	<b>Nhóm HP thuộc khối Xã hội nhân văn</b>	<b>4</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>26</b>	<b>4</b>	
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	15	13	2	
17	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	30	15	13	2	
18	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	30	15	13	2	
19	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	15	13	2	
<b>II.2</b>	<b>Nhóm HP thuộc khối Khoa học tự nhiên</b>	<b>3</b>	<b>45</b>	<b>30</b>	<b>13</b>	<b>2</b>	
20	Toán B	3	45	30	13	2	
<b>B</b>	<b>CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN</b>	<b>57</b>	<b>855</b>	<b>343</b>	<b>456</b>	<b>56</b>	
<b>I</b>	<b>Học phần cơ sở (bắt buộc)</b>	<b>24</b>	<b>360</b>	<b>168</b>	<b>174</b>	<b>18</b>	
21	Đại cương về Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	45	25	18	2	
22	Văn hóa du lịch	3	45	20	23	2	
23	Marketing du lịch	3	45	20	23	2	
24	Luật du lịch Việt Nam và quốc tế	3	45	20	23	2	
25	Kinh tế du lịch	3	45	20	23	2	
26	Địa lý du lịch	3	45	20	23	2	
27	Lịch sử Việt Nam	2	30	15	13	2	

28	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	30	15	13	2	
29	Kỹ năng hỗ trợ	2	30	13	15	2	
<b>II</b>	<b>Học phần chuyên môn</b>	<b>33</b>	<b>495</b>	<b>175</b>	<b>282</b>	<b>38</b>	
<b>II.1</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>22</b>	<b>330</b>	<b>130</b>	<b>173</b>	<b>27</b>	
30	Các tuyến điểm du lịch	3	45	15	25	5	
31	Nghiệp vụ hướng dẫn	4	60	20	35	5	
32	Thiết kế và điều hành Tour du lịch	3	45	15	25	5	
33	Tâm lý du khách và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3	45	20	22	3	
34	Quản trị sự kiện và hội nghị	3	45	20	22	3	
35	Quản trị kinh doanh hãng lữ hành	3	45	20	22	3	
36	Tiếng Anh chuyên ngành lữ hành	3	45	20	22	3	
<b>II.2</b>	<b>Học phần tự chọn</b>	<b>6</b>	<b>90</b>	<b>40</b>	<b>44</b>	<b>6</b>	
37	Quản trị khách sạn và khu nghỉ dưỡng	3	45	20	22	3	
38	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	3	45	20	22	3	
39	Khởi nghiệp trong du lịch	3	45	20	22	3	
<b>II.3</b>	<b>Thực tập</b>	<b>5</b>	<b>75</b>	<b>5</b>	<b>65</b>	<b>5</b>	
<b>Tổng cộng</b>		<b>90</b>	<b>1350</b>	<b>599</b>	<b>665</b>	<b>86</b>	

P. TRƯỞNG KHOA/VIỆN

*[Handwritten signature]*

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT

*[Handwritten signature]*

Lê Trần Phú.

P. TRƯỞNG PHÒNG ĐTDH

*[Handwritten signature]*

Lê Văn Phương

HIỆU TRƯỞNG



*[Handwritten signature]*

Trang Thị Trung